**PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 8 TUẦN 26**

**Đại số 8 : Kiểm tra chương III: Phương trình bậc nhất một ẩn**

**Hình học 8: Trường hợp đồng dạng thứ ba: Góc - góc**

**Bài 1:** Giải các phương trình sau:

a)  b)  c) 

**Bài 2:** Một xe máy đi từ A đến B với vận tốc 50km/h. Đến B người đó nghỉ 15 phút rồi quay về A với vận tốc 40km/h. Biết thời gian tổng cộng hết 2 giờ 30 phút. Tính quãng đường AB.

**Bài 3:** Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình 40 km/h. Lúc về người ấy đi với vận tốc trung bình 30km/h, biết rằng thời gian cả đi lẫn về hết 3giờ 30 phút. Tính quãng đường AB.

**Bài 4:** Giải phương trình : 

**Bài 5:** Cho tam giác ABC vuông góc tại A có đường phân giác BD cắt đường cao AH tại I. Chứng minh AD.BD = BI.DC.

**Bài 6**: Cho hình bình hành ABCD có góc A tù. Từ A, vẽ các đường thẳng vuông góc với BC, CD cắt CD, BC tương ứng tại E và F. Đường thẳng qua A vuông góc với BD, cắt EF tại M. Chứng minh ME = MF.

**Bài 7**: Cho tam giác ABC có các trung tuyến AD, BE thỏa mãn điều kiện . Chứng minh ABC là tam giác đều.

*- Hết –*

**PHẦN HƯỚNG DẪN GIẢI**

**Bài 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a)** 4x - 12 = 0  4x = 12  x = 3  Vậy tập nghiệm của phương trình là S = | **b)**  2x = 1 x =  KL: | (ĐKXĐ : x)  Qui đồng và khử mẫu phương trình ta được:    Vậy tập nghiệm của phương trình là S = |

**Bài 2:** 15 phút= ; 2 giờ 30 phút =

Gọi x là quãng đường AB (x>0)

Thời gian đi : 

Thời gian về : 

Theo đề bài ta có phương trình : 

Giải phương trình ta được : x = 50

Vậy quãng đường AB là 50 km.

**Bài 3:** Gọi quảng đường AB dài x (km) ; đk: x > 0

Thời gian đi từ A đến B là (giờ)

Thời gian lúc về là (giờ )

Đổi 3giờ 30 phút = giờ

Theo bài toán ta có phương trình :



⇔ x = 60 (t/m)

Vậy quãng đường AB dài 60 km

**Bài 4:** 

 







x – 2014 = 0 vì 

**** x = 2014

Vậy tập nghiệm của phương trình là S={2014}

**Bài 5:** và 

có 

(hai góc cùng phụ với )  .

ABC có BD là đường phân giác nên 

Do đó .

**Bài 6:** Từ giả thiết suy ra C là trực tâm ∆AEF nên AC ⊥ EF .

Kết hợp với BD ⊥ AM và ED⊥ AF

theo tính chất góc có cạnh tương ứng vuông góc ta có:

;  ⇒  ⇒(1)

Tương tự  (g.g) ⇒ (2)

Từ (1) và (2) kết hợp với giả thiết IB = ID suy ra ME = MF.

**Bài 7:** Ta có ∆ADC  ∆BEC (g.g) suy ra (1)

⇒ CA = 2.CD. Mặt khác  (2)

Từ (1) và (2) suy ra ABC là tam giác đều.

*- Hết -*